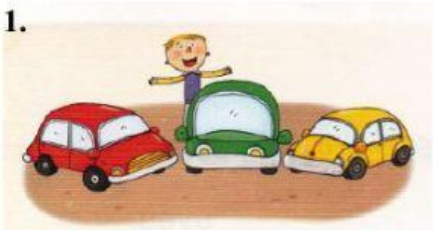
Exercise 1: Write the plural noun: (Viết dạng số nhiều của từ)

For example: a doll > dolls

1. a foot _____
2. a man _____
3. a box _____
4. a ball _____
5. a boy _____
6. a knife _____
7. a watch _____
8. a bus _____
9. a lady _____
10. a child _____
11. a toy _____
12. a leaf _____
13. a tooth _____
14. a class _____
15. a woman _____
16. a hat _____
17. a mouse _____
18. a fox _____
19. a brush _____
20. a sheep _____

Exercise 2: Write the sentence

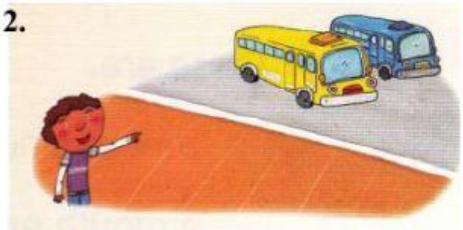
1.



Đây là những chiếc xe hơi

→ _____

2.



Đó là những chiếc xe buýt.

→ _____

LIVEWORKSHEETS

3.



Đây không phải là những cái ghế.

Đây là những cái ghế dài.

Ghế dài: bench

→ _____

_____

4.



Đó không phải là những con chim.

Đó là những con diều.

→ _____

_____

5.



Đây là những bông hoa phải không?

- Đúng rồi. (Chúng là những bông hoa)

→ _____

_____

6.



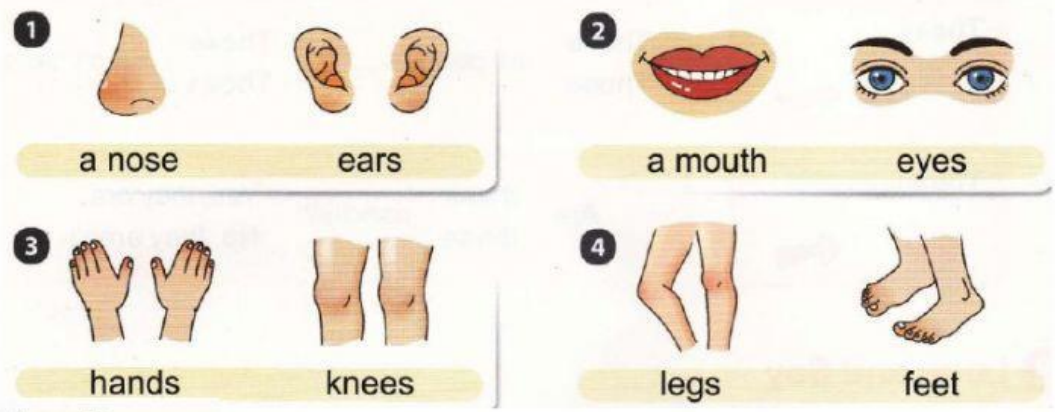
Đó là những con cá sấu phải không?

- Không. Chúng là những con rắn.

→ _____

_____

Exercise 3:



» Write *This is* or *These are*.

1 This is a nose and these are ears.

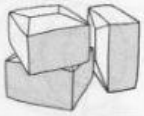
2 _____ _____ a mouth and _____ _____ eyes.

3 _____ _____ hands and _____ _____ knees.

4 _____ _____ legs and _____ _____ feet.

LIVEWORKSHEETS

Exercise 4: Look and write

1		two books	6		four _____
2		four _____	7		five _____
3		two _____	8		two _____
4		three _____	9		three _____
5		two _____	10		two _____

Exercise 5: Correct the sentence. (Viết lại câu đúng)

1 This is I cat. → This is my cat.

2 That is it house. →

3 Those are they umbrellas. →

4 These are we cups. →

5 This is she pen. →

LIVEWORKSHEETS